

MEDICAL CHECK-UP



Phòng khám Đa khoa Yodoyabashi





Features

Tại Nhật Bản, quốc gia có tuổi thọ trung bình cao nhất thế giới※, Bạn có muốn trải nghiệm dịch vụ khám sức khỏe toàn diện với công nghệ tiên tiến không? Chúng tôi, Tổ chức Y tế Houaikai, sẽ cung cấp cho bạn dịch vụ kiểm tra sức khỏe tỉ mỉ thông qua các kết quả xét nghiệm kiểm tra chính xác và hiệu quả.

※Dựa trên báo cáo thống kê Y tế thế giới năm 2024 của WHO.



Tầm soát sức khỏe Tailor-made

Người khám không còn bị giới hạn bởi các gói khám thông thường mà có thể lựa chọn các gói khám phù hợp với nhu cầu cá nhân.



Khả năng dự đoán bệnh thông qua phương pháp tiếp cận đa diện của viện trường

Thông qua phương pháp phân tích đa diện của viện trường và mạng lưới bác sĩ liên kết, tỷ lệ phát hiện bệnh tiền lâm sàng và khả năng dự đoán bệnh được nâng cao để đưa ra chẩn đoán chính xác.



Mở rộng tiếp cận y học tiên tiến thông qua hợp tác với các cơ sở y tế chuyên sâu

Dựa trên kết quả chẩn đoán, chúng tôi liên kết độc quyền với các cơ sở y tế chuyên sâu để cung cấp dịch vụ y tế tối ưu.



Dịch vụ chăm sóc tận tâm thoải mái

Đối với quý khách chọn gói "High Quality", nhân viên CA (Client Attendant) sẽ đồng hành xuyên suốt quá trình khám, giúp đảm bảo trải nghiệm khám bệnh không căng thẳng.



Viện trưởng, Tiến sĩ Y học
Phó chủ tịch, Tổ chức y tế Houaikai

Shirai Mikiyasu

Bệnh viện đa khoa Yodoyabashi cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện từ việc xét nghiệm sàng lọc qua khám sức khỏe định kỳ và các gói khám sức khỏe toàn diện (Ningen Dock), hỗ trợ xây dựng cơ thể khỏe mạnh thông qua việc thay đổi thói quen sống, phát hiện và điều trị bệnh sớm qua các kiểm tra chuyên sâu, đồng thời giới thiệu nhanh chóng đến các cơ sở y tế chuyên sâu hợp tác chặt chẽ với chúng tôi. Để đạt được điều này, các chuyên khoa như nội khoa tiêu hóa & nội soi, nội khoa tim mạch & hô hấp, nội khoa nội tiết & chuyển hóa, phụ khoa & ngoại khoa vú, cùng với các chuyên khoa khám sức khỏe luôn phối hợp chặt chẽ, nỗ lực cung cấp dịch vụ y tế chuyên môn cao và đáp ứng các yêu cầu của bệnh nhân.

Bệnh viện chúng tôi cũng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tuổi tác và chăm sóc nữ tính sử dụng các phương pháp dinh dưỡng phân tử, y học chống lão hóa và y học tái sinh, giúp bạn duy trì vẻ đẹp khỏe mạnh, tươi trẻ.

Tất cả nhân viên của chúng tôi rất mong được phục vụ và hỗ trợ quý khách. Xin đừng ngần ngại liên hệ với chúng tôi!

Chứng chỉ

Bác sĩ được Hiệp hội Y khoa Nhật Bản chứng nhận/ Bác sĩ thể thao và sức khỏe được Hiệp hội Y khoa Nhật Bản chứng nhận

Thành viên

Ủy viên Ban Lãnh đạo Hiệp hội Y học Dự phòng Nhật Bản/Thành viên Ủy ban Khoa học của Hiệp hội Y học Kiểm tra Tổng quát Nhật Bản/Ủy viên Hội đồng Chi nhánh Nhật Bản của Hiệp hội Nghiên cứu Tim mạch Quốc tế

Ủy viên Hội đồng Hiệp hội Mạch máu Nhật Bản/Ủy viên Hội đồng Hiệp hội Sinh lý học Nhật Bản/Hội viên Hiệp hội Tim mạch Nhật Bản

Hội viên Hiệp hội Chất điều hòa tim mạch Nhật Bản/Thành viên danh dự Trung tâm Nghiên cứu Tim mạch Quốc gia

Cooperating Medical Institutions

Cơ sở y tế chuyên môn cao (Cơ sở liên kết đặc biệt)



Bệnh viện Đại học Osaka, Khoa Tiêu hóa

Chúng tôi tiếp nhận điều trị các bệnh lý tiêu hóa, bao gồm viêm gan mãn tính, xơ gan, ung thư gan, ung thư tụy, bệnh lý gan mật tụy, ung thư đường tiêu hóa, bệnh viêm ruột và các bệnh lý tiêu hóa khác.

Bệnh viện trung tâm nghiên cứu bệnh tim mạch quốc gia

Là một cơ sở y tế và nghiên cứu tiên tiến quy mô lớn hiếm có trên thế giới, chuyên điều trị cả bệnh tim mạch và đột quỵ. Bệnh viện được công nhận là bệnh viện chức năng đặc biệt (được Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi phê duyệt để điều trị các bệnh nhân cần các dịch vụ y tế tiên tiến, được giới thiệu từ các bệnh viện khác)



Trung tâm ung thư quốc tế Osaka

Chúng tôi cam kết cung cấp phương pháp điều trị tốt nhất hiện có cho bệnh nhân ung thư, tập trung vào nghiên cứu phát triển các phương pháp điều trị mới, đồng thời duy trì chất lượng cuộc sống (QOL) của bệnh nhân, giải quyết các vấn đề và hỗ trợ để bệnh nhân có thể trở lại cuộc sống bình thường.

Trung tâm y tế Osaka NHO

Trung tâm điều trị nhiều loại bệnh lý, bao gồm cả ba bệnh nghiêm trọng nhất, với mục tiêu cung cấp dịch vụ y tế tiên tiến và toàn diện nhất cho bệnh nhân. Tất cả năng lực của bệnh viện được huy động và các nhân viên y tế làm việc không quản ngày đêm để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của bệnh nhân.



Bệnh viện JCHO Osaka

Bệnh viện JCHO Osaka cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao, đồng thời phối hợp với cộng đồng, chính quyền, các cơ sở y tế và cơ sở giáo dục để đóng góp vào việc xây dựng một khu vực an toàn và dễ sống. Với tôn chỉ này, đội ngũ bác sĩ, y tá, nhân viên hỗ trợ và nhân viên hành chính hợp tác chặt chẽ để đảm bảo bệnh nhân trong khu vực có thể yên tâm và sống khỏe mạnh mỗi ngày.



Floor



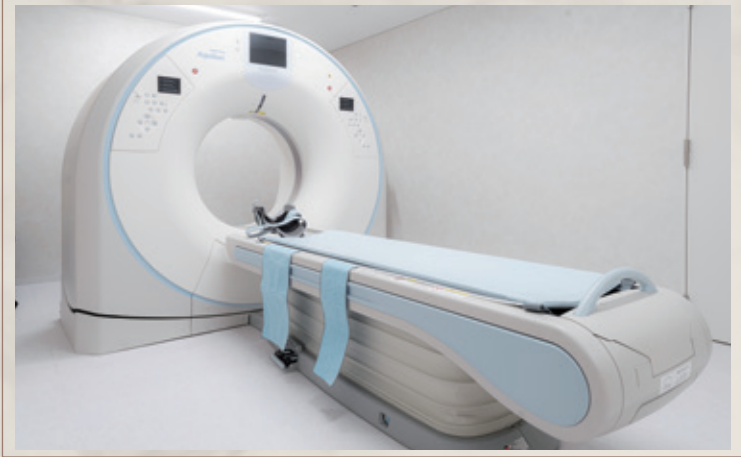
Quầy tiếp nhận (Phụ khoa/Thẩm mỹ)



Thiết bị chụp X-quang ngực

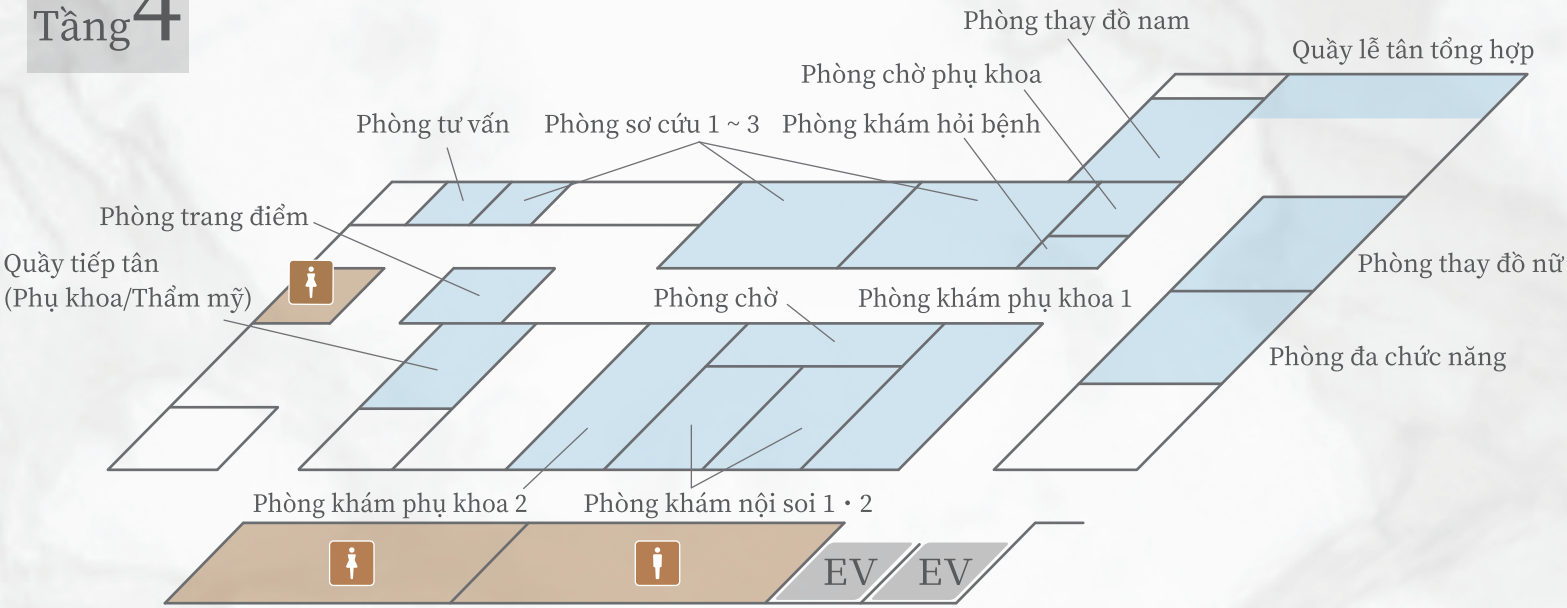


Thiết bị chụp X-quang tuyến vú (Mammography)



Máy CT 16 lát cắt đa lớp

Tầng4



Kiểm tra gắng sức tim phổi



Máy chụp X-Quang bụng

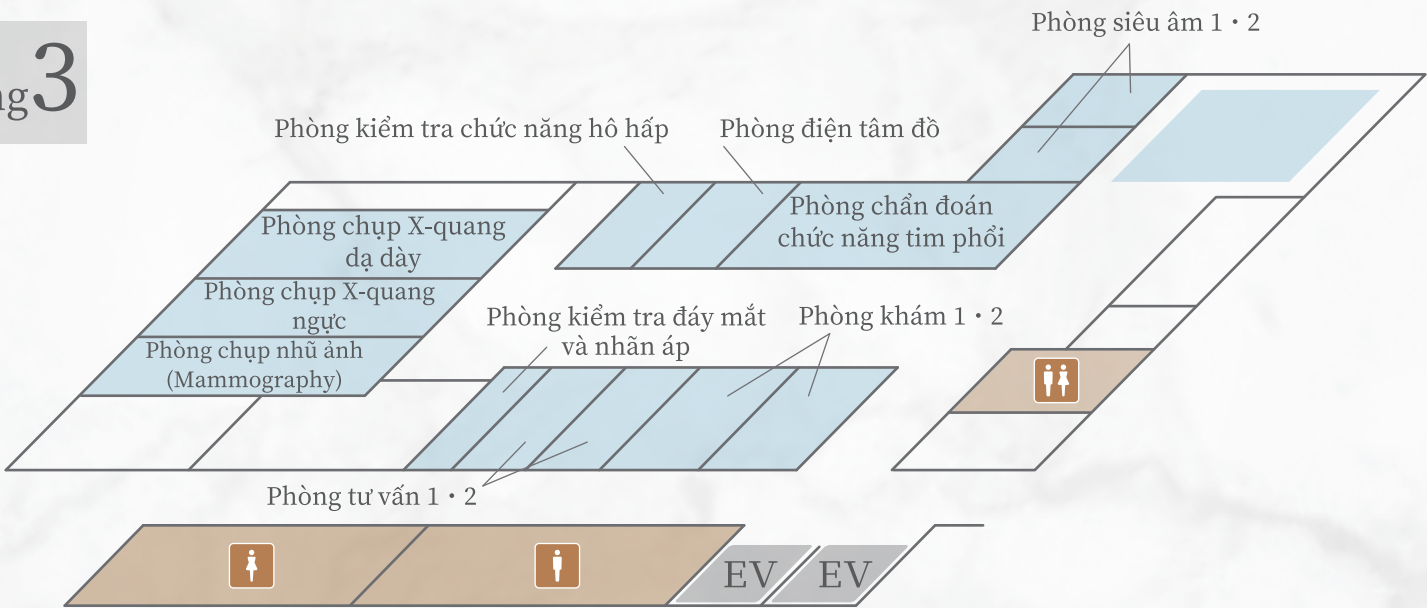


Kiểm tra nội soi tiêu hóa

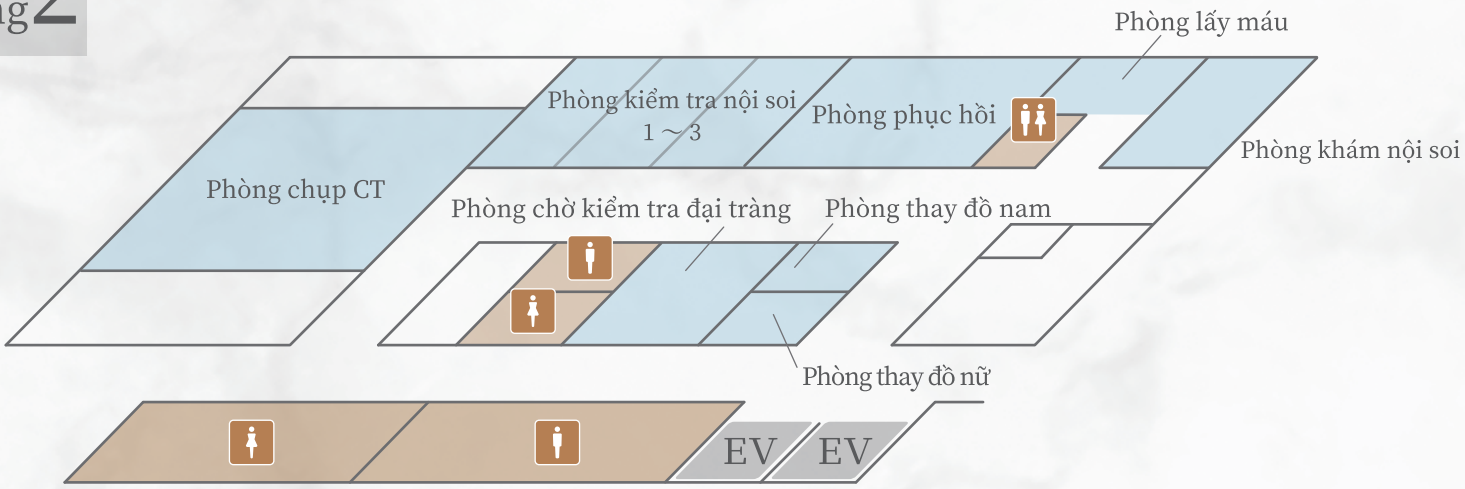


Máy làm tan mỡ

Tầng3



Tầng2



Quy trình từ đặt lịch đến nhận kết quả khám

- 1

Nộp trước dữ liệu kết quả khám trước đây của người tham gia khám.
- 2

Phân tích dữ liệu khám trước đó để đề xuất gói khám phù hợp.
- 3

Lựa chọn "Gói khám", "Tùy chọn", "Ngày khám mong muốn".
- 4

Thanh toán trước theo hóa đơn.
- 5

Xác nhận đặt lịch.
- 6

Nộp các tài liệu cần thiết trước.



Sau khi nhập cảnh

- 7

Nhận bộ dụng cụ xét nghiệm và chuẩn bị mẫu thử (trước ngày khám 1-3 ngày)
- Vui lòng kiểm tra các ghi chú riêng đi kèm với mỗi hạng mục khám sức khỏe
- 8

Ngày khám kiểm tra
- 9

Nhận kết quả khám (khoảng 6 tuần sau ngày khám)

Quy trình trong ngày kiểm tra

Trường hợp thực hiện kiểm tra MRI		
Cơ sở lưu trú trong thành phố	→	Di chuyển bằng xe được sắp xếp (tới cơ sở khác)
11:00		Tiếp nhận kiểm tra MRI (cơ sở khác) Thay quần áo kiểm tra
11:10		Bắt đầu kiểm tra MRI (cơ sở khác) (MRI, MRA, Siêu âm động mạch cổ)
12:00		Kết thúc kiểm tra MRI (cơ sở khác)
Cơ sở MRI	→	Di chuyển bằng xe được sắp xếp đến phòng khám
12:30		Tiếp nhận khám kiểm tra Thay quần áo kiểm tra
12:45		Bắt đầu kiểm tra (đo lường, xét nghiệm máu, các xét nghiệm khác)
14:00		Bắt đầu kiểm tra nội soi dạ dày
15:00		Kết thúc kiểm tra nội soi dạ dày
15:10		Kết thúc khám kiểm tra (giải thích kết quả khám, chẩn đoán)
大腸カメラ検査実施の場合		
Ngày kiểm tra	Giải thích hướng dẫn • Phân phát thuốc chuẩn bị trước cho khám kiểm tra	
Ngày hôm sau	10:00 ~ 12:00	Chuẩn bị gây mê
	13:00 ~ 14:00	Thực hiện nội soi đại tràng

Khám sức khỏe Ningen Dock theo yêu cầu

Một hình thức khám sức khỏe mới đồng hành cùng bạn.

Basic Quality

「Hỏi bệnh • Khám lâm sàng」
「Đo các chỉ số cơ thể」 「Xét nghiệm sinh lý」
「Chụp X-quang / Siêu âm」
「Nội soi dạ dày」
「Xét nghiệm máu」 「Xét nghiệm nước tiểu」
「Xét nghiệm phân」 「Xét nghiệm tế bào học」

Medium Quality

Basic Quality
+
Nội soi đại tràng Chụp MRI※

※ Chụp MRI não, MRA, siêu âm động mạch cảnh

High Quality

Đề xuất gói khám phù hợp từ mục tùy chọn
dựa trên phân tích kết quả khám trước đó

Basic or Medium Quality
+
『Director Recommendation』



Basic Quality

- ① Khám hỏi bệnh, chẩn đoán, đánh giá và tư vấn
- ② Đo lường cơ thể: Chiều cao, cân nặng, BMI, vòng bụng, mức độ béo phì, tỷ lệ mỡ cơ thể.
- ③ Kiểm tra sinh lý
 - a Huyết áp (đo hai lần và lấy giá trị trung bình)
 - b Tim mạch: Điện tâm đồ, ABI/CAVI
(chỉ số đánh giá độ cứng và tắc nghẽn động mạch chi dưới)
 - c Mắt: Thị lực, đáy mắt, nhãn áp
 - d Tai: Thính lực.
- ④ Chụp X-quang / Kiểm tra hình ảnh siêu âm
 - a Ngực: Chụp X-quang ngực, chụp CT ngực
 - b Bụng: Chụp CT toàn bộ vùng bụng, chụp CT mỡ nội tạng
 - c Vú: Chụp X-quang tuyến vú hai hướng, siêu âm vú
 - d Tử cung & buồng trứng: Siêu âm đầu dò qua âm đạo
 - e Siêu âm đo mật độ xương
- ⑤ Kiểm tra nội soi
 - Nội soi đường tiêu hóa trên (Nội soi dạ dày)
(kiểm tra thực quản, dạ dày, tá tràng)
- ⑥ Xét nghiệm máu
 - a Máu ngoại vi: Hồng cầu, hemoglobin, hematocrit, MCV, MCH, MCHC, số lượng bạch cầu, phân loại bạch cầu, số lượng tiểu cầu.
 - b Nhóm máu: ABO, Rh.
 - c Chức năng tim: BNP
 - d Chức năng mạch máu: Nguy cơ xơ vữa động mạch
(LDL nhỏ, adiponectin, homocysteine, tỷ lệ EPA/AA)
Nguy cơ huyết khối (D-dimer)
 - e Chức năng gan: AST, ALT, GTP, ALP, protein toàn phần, albumin, bilirubin toàn phần, bilirubin trực tiếp, LDH, tỷ lệ A/G, cholinesterase, LAP
- f Viêm gan: Kháng nguyên HBs, kháng thể HCV
- g Chức năng tụy: Amylase huyết thanh
- h Chức năng thận: Creatinine, eGFR, ure nitrogen
- i Chức năng tuyến giáp: TSH, FT3, FT4
- j Nguy cơ gãy xương: 25(OH)D, total P1NP, TRACP-5b
- k Chuyển hóa lipid: Tổng cholesterol, LDL-C, HDL-C, non-HDL-C, triglyceride, acid béo tự do
- l Chuyển hóa đường: Đường huyết lúc đói, HbA1c, 15-AG, kháng insulin.
- m Chuyển hóa acid uric: Acid uric.
- n Chất điện giải: Na, Cl, K, Ca, P, Mg
- o Thiếu sắt: Ferritin, sắt huyết thanh, TIBC, UIBC.
- p Phân tích dinh dưỡng: Phân tích sức khỏe theo dinh dưỡng phân tử (vi lượng kim loại Cu, Zn, CPK, hồng cầu lưới)
- q Căng thẳng & lão hóa: 【Nam】 DHEA-S, cortisol, testosterone tự do, tổng testosterone, LH
【Nữ】 DHEA-S, cortisol.
- r Viêm • thấp khớp: CRP, yếu tố thấp khớp (RF).
- s Dấu ấn ung thư: 【Nam】 CEA, AFP, CA19-9, PSA, Cyfra.
【Nữ】 CEA, AFP, CA19-9, CA125, CA15-3, Cyfra.
- t Khám kiểm tra ABC (Không áp dụng cho người đã diệt vi khuẩn HP)

- ⑦ Xét nghiệm nước tiểu
 - Đường, protein, máu ẩn, urobilinogen, bilirubin, thể ketone
- ⑧ Xét nghiệm phân
 - Máu ẩn trong phân
- ⑨ Xét nghiệm tế bào cổ tử cung (chỉ dành cho phụ nữ)
 - a Xét nghiệm tế bào cổ tử cung
 - b Xét nghiệm vi-rút papilloma ở người (HPV)

Medium Quality

M1: Basic Quality + Nội soi đại tràng

M2: Basic Quality + Kiểm tra MRI

M3: Basic Quality + Nội soi đại tràng + Kiểm tra MRI

High Quality

H1: Basic Quality + Director Recommendation (Option)

H2: Medium Quality + Director Recommendation (Option)

- A Khám nội soi đại tràng (Phát hiện ung thư đại tràng, polyp, viêm loét đại tràng, bệnh Crohn, v.v.)
- B Khám MRI và MRA não + siêu âm động mạch cổ
(Phát hiện u não, đột quỵ, chảy máu, teo não, phình động mạch não, hẹp hoặc tắc động mạch cổ)
- C Kiểm tra chi tiết tim mạch
Khám siêu âm tim (Đánh giá hình thái tim, co bóp, chuyển động van tim và lưu lượng máu trong tim)
- D Kiểm tra xơ vữa động mạch
 - a Kiểm tra CT chỉ số vôi hóa động mạch vành (Phát hiện xơ vữa động mạch vành và dự báo nguy cơ nhồi máu cơ tim)
 - b Khám siêu âm mạch máu chi dưới (Phát hiện xơ vữa, tắc nghẽn hoặc giãn tĩnh mạch, huyết khối ở chi dưới)
 - c Chỉ số Rock Index (Đánh giá nguy cơ đột quỵ và nhồi máu cơ tim trong tương lai)
- E Khám bệnh thận mãn tính (CKD) (Phát hiện sớm CKD qua xét nghiệm L-FABP và albumin trong nước tiểu)
- F Xét nghiệm nguy cơ bệnh lý và ung thư do lối sống
 - a Xét nghiệm Amino Index (Sàng lọc nguy cơ bệnh lý do lối sống và ung thư cho nam giới 5 loại và nữ giới 6 loại)
 - b Xét nghiệm gen nguy cơ bệnh lý do lối sống (Đo các gen liên quan đến béo phì, huyết áp cao và các bệnh lý liên quan đến lối sống)
 - c Xét nghiệm nguy cơ bệnh nha chu (Đo hoạt tính enzyme của vi khuẩn gây bệnh nha chu)
 - d Xét nghiệm ung thư tuyến tụy qua máu (Sử dụng marker mới APOA2 Isotype để xét nghiệm)
 - e Xét nghiệm ung thư tiêu hóa qua nước tiểu (Phân tích mẫu RNA vi mô trong nước tiểu bằng AI)
※Áp dụng cho ung thư dạ dày, đại tràng, tuyến tụy và thực quản
 - f Xét nghiệm gen nguy cơ ung thư (Đo các gen dễ gây ung thư cho 12 loại ung thư nam giới và 14 loại ung thư nữ giới)
- G Xét nghiệm sàng lọc MCI (Phát hiện sớm rối loạn nhận thức nhẹ)
- H Xét nghiệm lão hóa
 - a Gen telomere và Sirtuin (Xác định mức độ lão hóa và khả năng chống lão hóa)
 - b Epiclock (Đo tuổi sinh học và tốc độ lão hóa từ mẫu methyl hóa DNA)
- I Kiểm tra hệ vi sinh vật đường ruột (Hiển thị và định lượng trạng thái hệ vi sinh vật đường ruột.
Cung cấp tư vấn cải thiện bệnh lý liên quan đến lối sống và duy trì sức khỏe thông qua điểm tổng hợp và chỉ số nguy cơ bệnh)
- J Kiểm tra hệ vi sinh vật trong miệng (Hiển thị và định lượng trạng thái hệ vi sinh vật trong miệng.
Đánh giá nguy cơ bệnh nha chu, sâu răng và hôi miệng)
- K Xét nghiệm dị ứng (Kiểm tra 39 yếu tố gây dị ứng từ không khí và thực phẩm trong máu)
- L Xét nghiệm bệnh truyền nhiễm (Xét nghiệm giang mai: phương pháp RPR, TPHA định tính)
- M Xét nghiệm bổ sung NAVI
(Phân tích tình trạng dinh dưỡng hiện tại của cơ thể qua xét nghiệm máu và xác định các loại thực phẩm bổ sung phù hợp)

Option

Các câu hỏi về chi phí,
vui lòng liên hệ tại đây



Tái Tạo Làn Da

Radiance

Thúc đẩy sự trẻ hóa và làm nổi bật vẻ đẹp tự nhiên của bạn

**Cảm nhận hiệu quả tức thì,
không cần lo lắng về thời gian hồi phục**

Thời gian
khoảng
90phút

Chăm sóc da nhẹ nhàng

55,000Yên

(đã bao gồm thuế)

Kết hợp giữa massage peel và electroporation, đây là sự kết hợp giúp bạn ngay lập tức cảm nhận được sự cải thiện về độ sáng bóng, đàn hồi, làm trắng và dưỡng ẩm cho làn da.

Thời gian
khoảng
60phút

Skintight Rise

110,000Yên

(đã bao gồm thuế)

Đây là phương pháp làm săn chắc da bằng công nghệ HIFU y tế. Máy HIFU của chúng tôi so với các thiết bị truyền thống, có thể chiếu tia rộng hơn trong thời gian ngắn, giảm thiểu đau đớn và tổn thương da.

Thời gian
khoảng
30phút

Ghế làm đẹp vùng
xương chậu

22,000Yên

(đã bao gồm thuế)

Chỉ cần ngồi trên ghế chuyên dụng khi mặc đồ, bạn có thể tập luyện cơ sàn chậu và mong đợi cải thiện tình trạng tiểu không tự chủ. Đối với nam giới, đây là một bài tập giúp tăng cường khoảng cách khi chơi golf.

Chúng tôi sẽ kết hợp thuốc phù hợp với nhu cầu của bạn để thực hiện điều trị. Từ phục hồi mệt mỏi khi du lịch đến làm đẹp da, dịch vụ được thực hiện với các thiết lập tỉ mỉ.

※Lưu ý: Kết hợp với ba liệu pháp trên cũng được khuyến nghị.

Thời gian
khoảng
30-60
phút

Truyền dịch
theo yêu cầu

22,000Yên~

(đã bao gồm thuế)

FAQ

Q. Có hạn chế ăn uống không?

A. Vui lòng hoàn thành bữa ăn trước lúc 21 giờ vào đêm trước khi khám sức khỏe.
(Chỉ có thể uống nước hoặc trà.)
Nếu khám vào buổi chiều, vui lòng ăn một bữa ăn nhẹ trước lúc 7 giờ sáng ngày hôm đó.
(Chỉ có thể uống nước hoặc trà.)
Bữa ăn nhẹ
Những thực phẩm có thể ăn uống: bánh mì, cà phê, trà, nước trái cây.
Những thực phẩm không thể ăn uống: bơ, margarine, phô mai, trứng, sữa, kem, rau củ, nước trái cây có thịt trái cây, v.v

Q. Có thể gửi đồ đạc không?

A. Chúng tôi có tủ khóa trong phòng thay đồ tại cơ sở của mình, vui lòng sử dụng.
Tuy nhiên do không gian có hạn, chúng tôi không thể nhận các hành lý lớn như Vali.

Q. Tôi nên mặc gì khi đi khám?

A. Chúng tôi cung cấp trang phục mặc khám sức khỏe.
Trang phục được chia thành áo và quần, dạng áo được mặc bằng cách kéo qua đầu.

Q. Tôi có thể đưa trẻ em đi cùng không?

A. Xin vui lòng không đưa trẻ em đi cùng.

Q. Bác sĩ phụ trách kiểm tra phụ khoa có phải là nữ không?

A. Vâng.
Tất cả bác sĩ, y tá và nhân viên liên quan đến việc kiểm tra phụ khoa đều là nữ, vì vậy bạn có thể yên tâm.

Q. Tôi có thể sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng trong cơ sở không?

A. Về cơ bản, bạn có thể sử dụng, nhưng vui lòng để chế độ im lặng.
Lưu ý, việc gọi điện, ghi âm, chụp ảnh trong khu vực này là nghiêm cấm.
Khi sử dụng, vui lòng chú ý để không làm phiền những người bệnh xung quanh và cẩn thận để tránh thất lạc thiết bị.

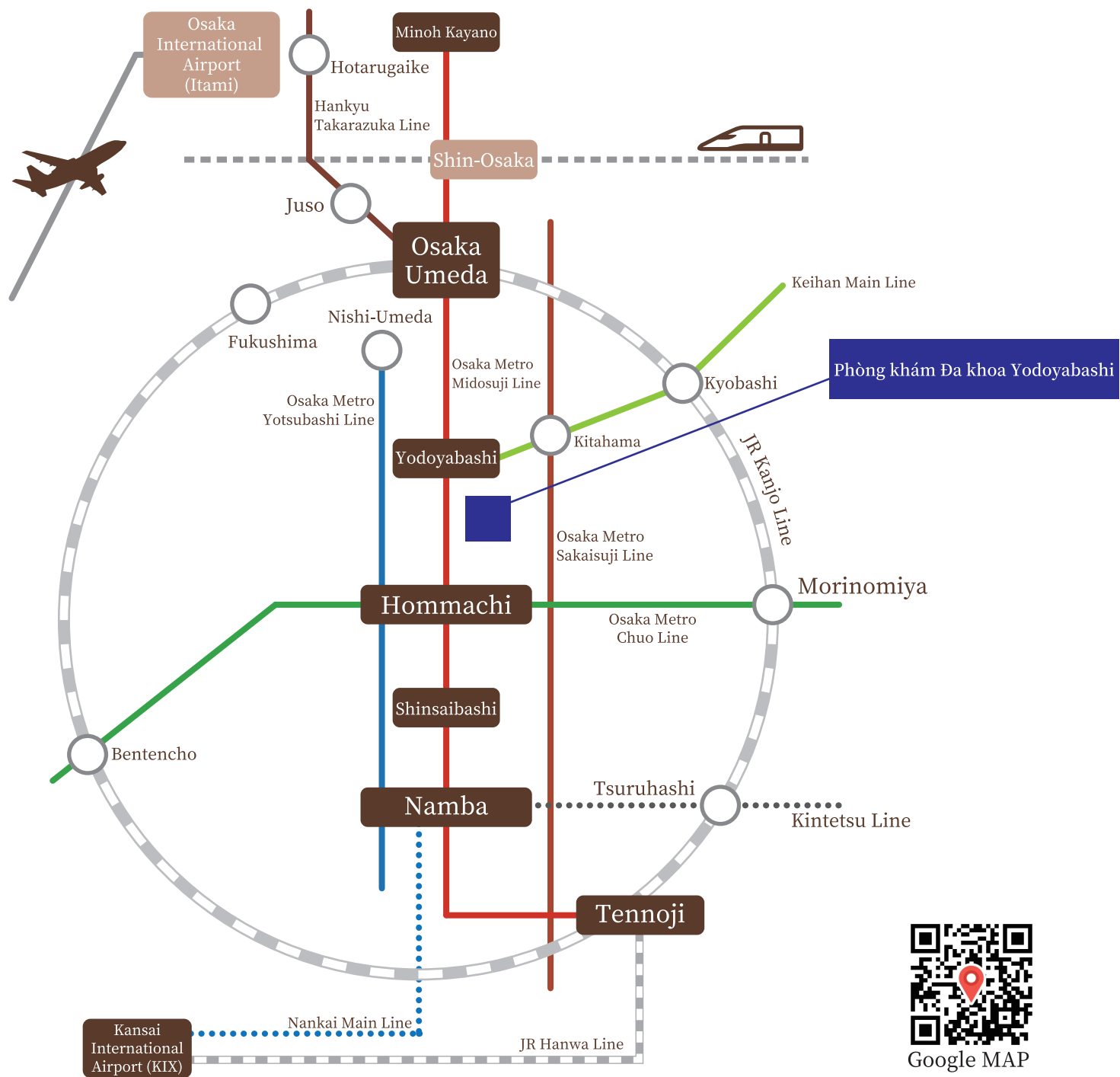
Khám phá vẻ đẹp của Nhật Bản tại Osaka Kansai.

Tại Osaka, nơi từng là thủ đô của Nhật Bản, bạn sẽ tìm thấy vô số gốc rễ của văn hóa Nhật Bản, bao gồm ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn cổ điển, nghi thức trà đạo, thủ công mỹ nghệ và Thiền, tất cả đều được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Những vẻ đẹp của Nhật Bản và những cuộc gặp gỡ đang chờ đón bạn trên hành trình khám phá nguồn gốc của văn hóa Nhật Bản. Bạn có muốn dành thời gian để tận hưởng vẻ đẹp của từng mùa trong khung cảnh tuyệt vời không? Thế giới này chắc chắn sẽ làm bạn ngỡ ngàng.



Traffic Access



Ga Yodoyabashi tuyến Osaka Metro Midosuji, cửa ra số 11, đi bộ 2 phút
Ga Yodoyabashi tuyến Keihan Electric Railway Keihan Main Line, cửa ra số 15, đi bộ 7 phút



Từ ga "Shin-Osaka" khoảng 15 phút đi taxi
Từ "Sân bay quốc tế Osaka" (Itami) khoảng 40 phút đi taxi
Từ "Sân bay quốc tế Kansai" khoảng 50 phút đi taxi

Lưu ý: Thời gian di chuyển có thể thay đổi tùy vào tình hình giao thông.